

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiền
2. Ông Nguyễn Quốc TRƯỞNG

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Võ Thị Lệ D
2. Bị đơn: Anh Hồ Đức T

Cùng địa chỉ: Khu dân cư số 6, thôn Lâm, xã Đức P, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/4/2022, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Võ Thị Lệ D trình bày:*

Chị và anh Hồ Đức T tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, đôi lúc ghen tuông. Nay tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn anh Hồ Đức T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 30/6/2014 và Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D trình bày không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 18/3/2022, 26/4/2022, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Đức T trình bày:*

Anh và chị Phạm Võ Thị Lệ D tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, chỉ có mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu với nhau, hai mẹ con có lời qua tiếng lại, sau đó chị D tự ý dẫn con chung tên Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016 về nhà mẹ chị Diễm ở từ tháng 4/2022 đến nay. Nay cô D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý nhưng cư D nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 30/6/2014 và Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016. Khi ly hôn anh T không đồng ý với yêu cầu của chị D là giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng; anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Quang H, anh giao con chung tên Hồ Bích T cho chị D nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào

Về tài sản chung; nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử ghi án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Võ Thị Lệ D ly hôn anh Hồ Đức T.

+ Về con chung: Giao con chung tên Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016, cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 30/6/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm chị Phạm Võ Thị Lệ D khởi kiện thì anh Hồ Đức T đang cư trú tại thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Võ Thị Lệ D là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Võ Thị Lệ D và anh Hồ Đức T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị D và anh T là hợp pháp. Chị D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, đôi lúc ghen tuông. Anh T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ có mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu với nhau, hai mẹ con có lời qua tiếng lại. Chị D, anh T thừa nhận vợ chồng ly thân từ tháng 4/2022 đến nay; chị D yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý nhưng anh cho rằng nếu chị D nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị D và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phạm Võ Thị Lệ D yêu cầu ly hôn anh Hồ Đức T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị Diễm và anh T có 02 con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 30/6/2014 và Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016. Chị D, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung; anh T yêu cầu Hồ Quang H, giao cháu Hồ Bích T cho chị Diễm nuôi dưỡng.

Xét về điều kiện của chị D thì hiện tại chị D đang làm công việc tại Bưu điện huyện Mộ Đức có thu nhập ổn định; Xét điều kiện của anh T thì hiện tại làm nghề thợ Sơn nước có thu nhập ổn định. Như vậy, giữa chị D và anh T đều có điều kiện để nuôi con nhưng chị D, anh T đều không thỏa thuận người trực tiếp nuôi con.

Để đảm bảo sự phát triển toàn vẹn của các cháu, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu H, cháu T nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao con chung cho chị D, anh T nuôi dưỡng nhưng quyết định giao con cho ai nuôi thì phải xem xét về nguyện vọng của các con từ đủ 07 tuổi trở lên; Chị D, anh T thừa nhận cháu H từ nhỏ đến nay ở với ông bà nội cùng anh, chị; cháu T thì hiện nay đang ở với chị cùng bà ngoại từ tháng 4/2022 đến nay; hiện nay chị D, anh T đều chưa có chỗ ở ổn định chỉ sống vào cha mẹ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị D chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu H cho anh T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Chị D, anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Phạm Võ Thị Lệ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa được chấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Võ Thị Lệ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Võ Thị Lệ D được ly hôn anh Hồ Đức T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Bích T, sinh ngày 26/8/2016 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên

Hồ Quang H, sinh ngày 30/6/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D, anh T không cấp dưỡng cho con.

Chị D, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị D, anh T trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Võ Thị Lệ D phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002348 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương